

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS – ST

Ngày: 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PH – TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Hoàng Bá Viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST – HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức H, sinh ngày 21/10/2000 tại Cao Ph- Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Quáng G, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Đức C, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1981; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 22/5/2002 (đã chết)

Nơi cư trú: Xóm Quáng Tr, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1970 (bố đẻ anh S)

+Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1972 (mẹ đẻ anh S)

+Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1994 (chị gái anh S)

Cùng cư trú tại: Xóm Quáng Tr, xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Bà Nh, chị H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ch tham gia tố tụng; Ông Ch vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức H và Nguyễn Hoài S, sinh ngày 22/5/2002 là bạn bè chơi thân thiết với nhau. Chiều ngày 30/01/2020, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER BKS: 28H1- 458.24 của mình cùng một số người bạn đi đến nhà anh S chơi. Do trước đó S có hẹn với chị Bùi Thị Hải Y và Bùi Thu Tr đi xuống nhà em họ của Y là chị Bùi Thanh Th ở huyện Kim B nên S rủ H và mọi người cùng đi. Dù biết rõ S chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng H vẫn giao xe mô tô BKS 28H1 - 458.24 cho S điều khiển còn mình ngồi sau rồi cùng nhau đi đến nhà Bùi Thanh Th chúc tết và ở lại ăn cơm, uống rượu.

Sau khi ăn cơm xong thì một số về trước, còn S, H, Tr và Y đến nhà bạn của S chơi chúc tết và tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H tiếp tục giao xe mô tô của mình cho S điều khiển chở Y, còn H điều khiển xe mô tô của Tr chở Tr từ Kim B đi về Cao Ph. Khi đến cổng Trung tâm Y tế huyện Cao Ph thì dừng lại, H giao lại xe cho Tr chở Y về nhà còn H và S đứng nói chuyện với bạn một lúc rồi S rủ H đi theo sau để đưa Tr và Y về xã Dũng Ph. Lúc này, do bản thân đã sử dụng rượu nên H tiếp tục giao xe mô tô cho S điều khiển còn mình ngồi phía sau. Khi cả hai đi đến Km 90 + 600m - QL 6 thuộc địa phận khu 7, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình do không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do S điều khiển đã lao vào lề đường phải hướng TP. Hòa B – Tân L và lao tiếp xuống rãnh thoát nước. Hậu quả làm anh Nguyễn Hoài S tử vong, Bùi Đức H bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định nơi xảy ra tai nạn tại Km 90 + 600m - QL6, thuộc địa phận Khu 7, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình. Chọn mép đường phải hướng thành phố Hòa B đi Tân L làm mép đường chuẩn. Đây là đoạn đường hơi cua phải, lòng đường rộng 6m32, bên phải lòng đường là lề đường và rãnh thoát nước, lề đường rộng 1m60, rãnh thoát nước rộng 0m43. Trên hiện trường có các vết cày trượt do xe mô tô để lại được đánh số (1), (2), (3), (4), vết (5) là vùng máu của nạn nhân. Sau khi va chạm xe mô tô BKS: 28H1 - 458.24 bị văng lên nắp đậy bê tông cạnh nhà ông Phan Văn Ch, cách tim đường 3,16m, xe đổ về bên phải, đầu xe hướng về nhà ông Chung, đuôi xe hướng ra phía đường. Trục trước xe cách tâm vết (4) 2,8m và tâm vết (5) là 2,6m. Trục sau xe mô tô cách tâm vết (4) 3,03m, cách mép đường chuẩn 1,62m và cách đầu vết (1) là 19,45m.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, khám nghiệm dấu vết phương tiện cho thấy: Khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 28H1 - 458.24 do Nguyễn Hoài S điều khiển không va chạm với người hay phương tiện khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 16/GDPY ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định:

Nạn nhân bị chấn thương vùng: Trán, mặt, hạ sườn, bụng, tay, chân do va đập rất mạnh với vật tày răn gây nên các tổn thương: Vỡ sập xương trán, gãy xương cánh tay, gãy xương sườn, tràn khí dưới da và nhiều vết xây sát da, bầm tím trên cơ thể. Kết luận: nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL- HDDG ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Ph kết luận: Tại thời điểm ngày 30/01/2020 các bộ phận bị hư hỏng phải thay thế và các bộ phận phải gia cố, sửa chữa của chiếc xe mô tô Honda Winner, BKS 28H1- 458.24, số khung 2609KY011800, số máy KC26E1277930, có giá trị: 8.179.000 đồng.

Ngày 17/3/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Ph làm công văn yêu cầu Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hòa Bình xác minh làm rõ chủ sở hữu xe mô tô BKS 28H1 - 458.24 của ai, có dung tích xi lanh bao nhiêu?

Ngày 17/3/2020 Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hòa Bình trả lời: Xe mô tô BKS 28H1 - 458.24 chủ xe là Bùi Đức H; xe mô tô có dung tích xi lanh: 149,1.

Ngày 17/3/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Ph có công văn gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình xác minh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 22/5/2002 đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 chưa?

Ngày 20/3/2020 Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình trả lời Nguyễn Hoài S chưa được Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và không có thông tin quản lý trong hệ thống quản lý giấy phép lái xe.

Ngày 27/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 12/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình ra quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 01/CT – VKSCP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Bùi Đức H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Đức Hậu.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi thỏa thuận mức bồi thường còn 35.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về vật chứng vụ án: Sau khi tiến hành điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Cao Ph đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 28H1- 458.24, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho anh Bùi Đức C nên không đề cập giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức H khai nhận: Ngày 30/01/2020 bị cáo biết rõ anh Nguyễn Hoài S, sinh ngày 22/5/2002 chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS: 28H1-458.24, dung tích xi lanh 149, 1 của mình cho anh S điều khiển. Còn H ngồi phía sau, khi S điều khiển xe đi đến Km 90+ 600m- QL 6 thuộc địa phận Khu 7, thị trấn Cao Ph, huyện Cao Ph, do không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do S điều khiển đã lao vào lề đường phải hướng thành phố Hòa B- Tân L và lao tiếp xuống rãnh thoát nước. Hậu quả Nguyễn Hoài S tử vong, Bùi Đức H bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường,

kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đức H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Ph đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo giao xe mô tô cho anh Nguyễn Hoài S, khi bị cáo biết rõ S chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, hậu quả làm anh Nguyễn Hoài S tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đại diện hợp pháp người bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương, người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe không có giấy phép lái xe vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự, xét xử cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự và không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và gia đình người bị hại, số tiền 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường đủ, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Ph đã thu giữ: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS 28H1- 458.24, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 30/5/2020 Công an huyện Cao Ph đã trả lại cho anh Bùi Đức C (bố bị cáo Bùi Đức H).

Sự việc tai nạn xảy ra bị cáo Bùi Đức H cũng bị thương (gãy tay) và xe mô tô của bị cáo cũng bị hư hỏng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có đề nghị yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hợp Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Ph;
- Công an huyện Cao Ph;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS huyện Cao Ph;
- UBND xã Hợp Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Tại: Phòng Nghị án, Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Bá Viên và bà Nguyễn Thị Hoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức Hậu, sinh ngày 21/10/2000

Nơi cư trú: Xóm Quáng Giữa, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Hậu phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức Hậu 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Bùi Đức Hậu phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự . Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

